

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lai Thị Kim P, sinh năm: 1988. CCCD: 068188012829. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm: 1991. CCCD: 030091011344. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai Thị Kim P và ông Phạm Văn Q về chung sống với nhau vào tháng 4 năm 2025 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hòa thuận thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay bà P và ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P và ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 19/9/2025. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Lai Thị Kim P và ông Phạm Văn Q nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai Thị Kim P và ông Phạm Văn Q thuận tình ly hôn.

1.2 Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Lai Thị Kim P và ông Phạm Văn Q chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà P, ông Q đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003087 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng (02);
- UBND xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Công an xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Hà Hải Dương